

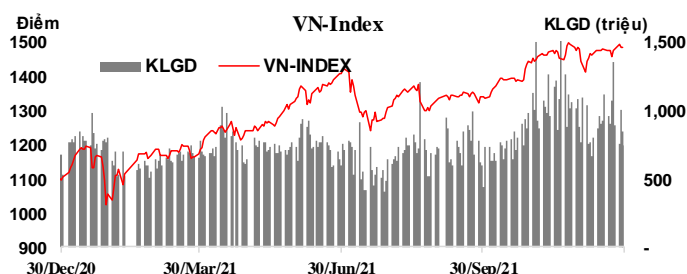
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.90	-0.12	0.16	0.01	3Y	0.70	0.000
1W	1.72	0.09	0.20	0.00	5Y	0.86	0.002
2W	1.86	0.04	0.24	0.00	7Y	1.25	-0.001
1M	1.94	0.07	0.30	-0.01	10Y	2.11	-0.005
2M	2.06	0.04	0.38	-0.01	15Y	2.37	-0.002
3M	2.30	0.03	0.48	-0.02			
6M	2.50	0.02	0.71	-0.06			
9M	2.55	-0.05	1.06	0.00			
1Y	2.96	-0.24	1.15	0.02			

Nguồn: Reuters

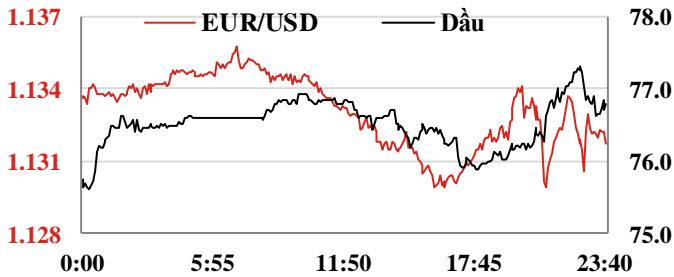
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
30-12-21	1	14	2.50	5,000	449.24	-	449.24	562.45
29-12-21	1	14	2.50	5,000	109.39	-	109.39	113.21
28-12-21	1	14	2.50	5,000	-	-	-	3.82

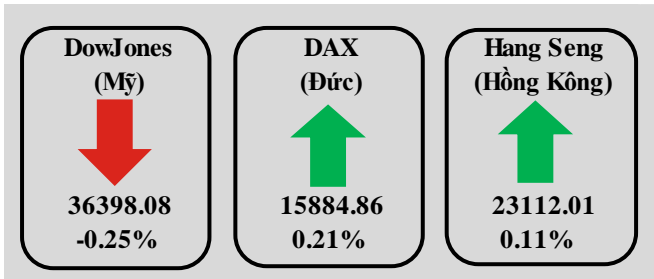
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1485.97	461.65	111.56
%/ngày	0.01%	0.83%	0.72%
%/31/12/2020	34.61%	127.3%	49.8%
KLGD (tr.đ.vị)	747.86	115.86	84.5
GTGD (tỷ đ)	22029.31	3089.60	1731.51
NĐINN mua (tỷ đ)	684.60	26.20	0.43
NĐINN bán (tỷ đ)	617.43	8.16	0.24


Tin trong nước ngày 30/12

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.145 VND/USD, giảm trở lại 09 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.650 VND/USD và 23.150 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.788 VND/USD, giảm mạnh 57 đồng so với phiên 29/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.470 VND/USD và 23.510 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/12, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 – 0,09 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giảm 0,12 đpt ở kỳ hạn ON so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,90; 1W 1,72%; 2W 1,86 và 1M 1,94%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 2W, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,16; 1W 0,20%; 2W 0,24%, 1M 0,30%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở kỳ hạn 5Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại, cụ thể: 3Y 0,70%; 5Y 0,86%; 7Y 1,25%; 10Y 2,11%; 15Y 2,37%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Có 449,24 tỷ đồng trúng thầu, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này lên mức 562,45 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, 3 sàn ghi nhận mức tăng nhẹ, đảm bảo cho quá trình tích lũy chờ vượt đỉnh. Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ 0,15 điểm lên 1.485,97 điểm (+0,01%); HNX-Index tăng 3,82 điểm (+0,83%) lên 461,65 điểm; UPCoM-Index tăng 0,80 điểm (+0,72%) lên 111,56 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 26.850 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 85 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Thống kê,** tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 12 ước tính đạt 66,5 tỷ USD, tăng 6,4% so với tháng trước và tăng 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2021, tổng kim ngạch XK hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm trước. Ước tính tháng 12/2021, kim ngạch hàng hóa XK đạt 34,5 tỷ USD, tăng 8,3% so với tháng trước và tăng 24,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2021, kim ngạch XK hàng hóa ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước. Ước tính tháng 12/2021, kim ngạch hàng hóa NK đạt 32 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước và tăng 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung năm 2021, kim ngạch NK hàng hóa ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng 12 ước tính xuất siêu 2,54 tỷ USD. Tính chung năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4 tỷ USD (năm 2020 xuất siêu 19,94 tỷ USD).



	30 Dec 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.97	0.04%	-0.05%	6.71%
USD/CNY	6.37	0.02%	-0.01%	-2.39%
USD/EUR	0.88	0.22%	0.04%	7.86%
USD/JPY	115.06	0.10%	0.60%	11.45%
USD/KRW	1189.36	0.39%	0.32%	9.67%
USD/SGD	1.35	-0.01%	-0.46%	2.35%
USD/TWD	27.72	0.31%	0.10%	-1.26%
USD/THB	33.34	-0.48%	-0.48%	10.99%
USD/VND Trung tâm	23145	-0.04%	-0.21%	0.06%
USD/VND LNH	22788	1.08%	-0.71%	-1.30%
USD/VND tự do	23470	0.13%	-0.51%	0.73%
Vàng	1815.01	0.63%	0.39%	-4.30%
Dầu	76.99	0.56%	4.34%	58.68%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0726	-0.0001		
SW	0.0763	-0.0003		
1M	0.1019	-0.0024	0.3024	0.0000
2M	0.1545	-0.0038		
3M	0.2144	-0.0094	0.4375	0.0000
6M	0.3451	-0.0092	0.5932	0.0000
1Y	0.5888	0.0028	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 29/12/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/01/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

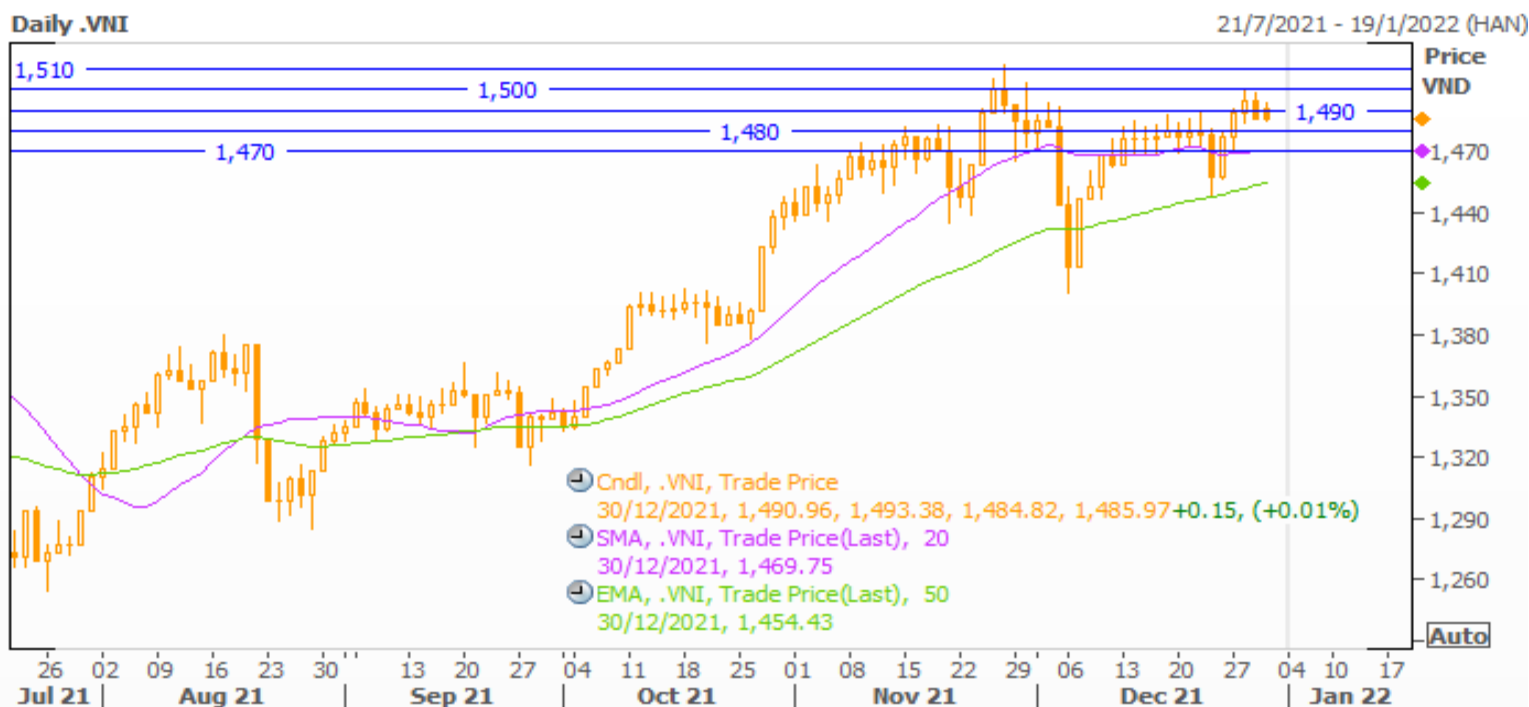
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ duy trì ở mức thấp.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này ở mức 198 nghìn đơn trong tuần kết thúc ngày 25/12, giảm xuống từ mức 206 nghìn đơn của tuần trước đó và tích cực hơn một chút so với mức 205 nghìn đơn theo dự báo. Như vậy, số đơn trung bình của 4 tuần gần nhất là 199 nghìn đơn, giảm hơn 7 nghìn đơn so với 4 tuần trước đó. Đây cũng là mức đơn trung bình của 4 tuần thấp nhất kể từ tháng 10/1969. Cũng liên quan tới thông tin kinh tế Mỹ, theo khảo sát của Viện Quản lý Cung ứng ISM, chỉ số PMI của thành phố Chicago ở mức 63,1% trong tháng 12, tăng lên từ mức 61,8% của tháng 11 và đồng thời vượt qua mức 61,9% theo dự báo.
- Giá nhà tại nước Anh kết thúc năm ở mức cao kỷ lục.** Theo khảo sát của Nationwide, giá nhà trung bình tại Vương quốc Anh tăng 10,4% y/y trong tháng 12, tăng lên từ mức 10,0% của tháng 11. Dữ liệu cho thấy xứ Wales là nơi có giá nhà tăng mạnh nhất, trong khi London là khu vực tăng yếu nhất. Nationwide nhận định thị trường nhà ở tại nước Anh sẽ hạ nhiệt trong năm 2022. Tuy nhiên, tổ chức này cũng đề ngỏ khả năng biến thể Omicron có thể gây ra những tác động tới cả nhu cầu và nguồn cung nhà ở trong năm sau, khiến giá nhà tiếp tục leo thang.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
30-12	20:00	*	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	198K	205K	206K
31-12	8:00	*	PMI lĩnh vực sản xuất Trung Quốc T12		50,0	50,1

VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1485,97 điểm. Với diễn biến vẫn thận trọng, có khả năng VN-Index sẽ cần nhịp kiểm tra nhanh vùng hỗ trợ 1.480 điểm trước khi hồi phục trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.480 – 1.470

Ngưỡng kháng cự: 1.500 – 1.510

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn